CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 330/2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2025

NGHỊ ĐỊNH
Về thành lập và hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 72/2020/QH14, Luật số 03/2022/QH15, Luật số 05/2022/QH15, Luật số 08/2022/QH15, Luật số 09/2022/QH15, Luật số 20/2023/QH15, Luật số 26/2023/QH15, Luật số 27/2023/QH15, Luật số 28/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 33/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 05/2017/QH14, Luật số 44/2019/QH14 và Luật số 75/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 60/2024/QH15;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14;

Căn cứ Nghị quyết số 222/2025/QH15 của Quốc hội về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Chính phủ ban hành Nghị định về thành lập và hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các Điều 10, 11, 12, 13, 15 và 31 của Nghị quyết số 222/2025/QH15 của Quốc hội về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam về thành lập và hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với Sở giao dịch hàng hóa, nhà đầu tư, thương nhân, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Trung tâm tài chính quốc tế).

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Sở giao dịch hàng hóa là tổ chức thực hiện niêm yết và giao dịch hàng hóa, phái sinh hàng hóa, bao gồm các hợp đồng hàng hóa giao ngay, hợp đồng hàng hóa phái sinh theo cơ chế khớp lệnh, đấu giá, thỏa thuận hoặc phương thức hợp pháp khác.

2. Sàn giao dịch hàng hóa là hệ thống giao dịch của Sở giao dịch hàng hóa, bao gồm địa điểm giao dịch, nền tảng số (nền tảng giao dịch) để thực hiện giao dịch các hợp đồng hàng hóa giao ngay, hợp đồng hàng hóa phái sinh.

3. Nền tảng giao dịch là hệ thống công nghệ, bao gồm hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, cơ sở dữ liệu và các ứng dụng số, cho phép thực hiện, quản lý và xác nhận giao dịch hàng hóa, dịch vụ, tài sản dưới dạng điện tử hoặc dữ liệu số, bảo đảm tính toàn vẹn, truy xuất và xác thực theo quy định pháp luật.

4. Hợp đồng hàng hóa giao ngay là hợp đồng mua bán hàng hóa được giao dịch trên Sở giao dịch hàng hóa, theo đó, giá mua bán được xác định tại thời điểm giao kết hợp đồng, việc giao hàng và thanh toán được thực hiện ngay hoặc trong một thời hạn ngắn theo quy định của Sở giao dịch hàng hóa.

5. Hợp đồng hàng hóa phái sinh là các hợp đồng được niêm yết và giao dịch trên các sàn giao dịch, nền tảng giao dịch của Sở giao dịch hàng hóa, bao gồm hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi, hợp đồng chênh lệch và các hợp đồng phái sinh khác.

6. Hợp đồng tương lai là hợp đồng kỳ hạn được chuẩn hóa, niêm yết và giao dịch trên Sở giao dịch hàng hóa, theo đó các bên cam kết mua hoặc bán một lượng hàng hóa nhất định tại một thời điểm xác định trong tương lai với mức giá đã thỏa thuận tại thời điểm giao kết hợp đồng.

7. Hợp đồng quyền chọn là hợp đồng được niêm yết và giao dịch qua Sở giao dịch hàng hóa, theo đó bên mua quyền có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) mua hoặc bán một lượng hàng hóa theo mức giá đã thỏa thuận (giá thực hiện) trong một khoảng thời gian hoặc tại một thời điểm xác định trong tương lai; bên bán quyền có nghĩa vụ thực hiện giao dịch khi bên mua quyền yêu cầu.

8. Hợp đồng hoán đổi là hợp đồng được niêm yết và giao dịch qua Sở giao dịch hàng hóa, theo đó các bên cam kết hoán đổi dòng tiền, nghĩa vụ thanh toán hoặc các lợi ích kinh tế khác liên quan đến hàng hóa trong một khoảng thời gian xác định, theo mức giá, công thức hoặc phương pháp tính toán đã được thỏa thuận trước.

9. Hợp đồng chênh lệch là hợp đồng phái sinh giữa các bên, theo đó hợp đồng được thực hiện bằng việc thanh toán khoản chênh lệch giữa giá hàng hóa tại thời điểm mở vị thế giao dịch và thời điểm đóng vị thế giao dịch.

10. Mở vị thế là việc thiết lập một trạng thái giao dịch mới bằng cách thực hiện lệnh mua hoặc bán một hợp đồng hàng hóa.

11. Đóng vị thế là việc thực hiện một giao dịch đối ứng với vị thế đã mở để kết thúc hoặc giảm bớt khối lượng mua hoặc bán ở vị thế đã mở hiện có.

Chương II
THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA

Điều 4. Điều kiện thành lập và hoạt động Sở giao dịch hàng hóa

Doanh nghiệp được thành lập Sở giao dịch hàng hóa phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Là Thành viên của Trung tâm tài chính quốc tế hoặc công ty do Thành viên của Trung tâm tài chính quốc tế sở hữu hoặc kiểm soát, trong đó tỷ lệ vốn góp của công ty Thành viên Trung tâm tài chính quốc tế chiếm tối thiểu 49% vốn điều lệ.

2. Trường hợp là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổng tỷ lệ vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài không được quá 49%.

3. Vốn điều lệ từ 1.500 tỷ đồng (một nghìn năm trăm tỷ đồng) trở lên.

4. Có mô hình, tổ chức hoạt động, chức năng của Sở giao dịch hàng hóa.

5. Dự thảo Điều lệ hoạt động phù hợp với quy định của Chính phủ về mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa và Nghị định này.

6. Có hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý, vận hành an toàn, ổn định và bảo mật, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Nền tảng giao dịch điện tử bảo đảm hoạt động thông suốt, an toàn, có khả năng xử lý và lưu trữ dữ liệu giao dịch, sửa lệnh, hủy lệnh, kết quả khớp lệnh theo thời gian thực;

b) Hệ thống quản lý ký quỹ và thanh toán bù trừ bảo đảm kiểm soát chính xác, kịp thời các nghĩa vụ ký quỹ, thanh toán và quản lý rủi ro trong giao dịch;

c) Hệ thống giám sát giao dịch có khả năng theo dõi, phát hiện, cảnh báo và lưu giữ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, giám sát hoạt động giao dịch hàng hóa;

d) Yêu cầu về an toàn thông tin và dự phòng bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, an ninh mạng và khả năng khôi phục hệ thống khi xảy ra sự cố;

đ) Có khả năng kết nối với thành viên và cơ quan quản lý nhà nước bảo đảm tính mở, an toàn, đồng bộ và cung cấp dữ liệu chính xác, minh bạch.

Cơ quan điều hành tại các thành phố hướng dẫn chi tiết quy định tại khoản 6 Điều này.

Điều 5. Hồ sơ đề nghị thành lập Sở giao dịch hàng hóa

1. Giấy đề nghị thành lập Sở giao dịch hàng hóa theo Mẫu số 01.GĐN quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Đề án giải trình về mô hình, tổ chức hoạt động, chức năng của Sở giao dịch hàng hóa.

3. Dự thảo Điều lệ hoạt động.

4. Tài liệu mô tả hệ thống công nghệ thông tin, bao gồm nền tảng giao dịch đáp ứng các quy định của Chính phủ về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa.

Điều 6. Cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa

1. Cơ quan điều hành tại các thành phố chịu trách nhiệm thẩm tra các điều kiện và hồ sơ đề nghị thành lập Sở giao dịch hàng hóa.

2. Trình tự cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa

a) Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ về Cơ quan điều hành tại các thành phố theo một trong ba cách: gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua Hệ thống hành chính một cửa điện tử tại Trung tâm tài chính quốc tế;

b) Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp, Cơ quan điều hành tại các thành phố có văn bản yêu cầu doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung;

c) Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cơ quan điều hành tại các thành phố có trách nhiệm thẩm tra và cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa trong trường hợp đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định này. Trường hợp từ chối cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa, Cơ quan điều hành tại các thành phố trả lời bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do từ chối.

Điều 7. Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa

Nội dung Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa (sau đây gọi tắt là Giấy phép thành lập) theo Mẫu số 01.GP tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập

1. Trường hợp có thay đổi nội dung của Giấy phép thành lập, doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập về Cơ quan điều hành tại các thành phố theo một trong ba cách: gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua Hệ thống hành chính một cửa điện tử tại Trung tâm tài chính quốc tế.

2. Hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập gồm có:

a) Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập theo Mẫu số 02.GĐN tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này;

b) Các tài liệu chứng minh yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ nêu tại khoản 2 Điều này, Cơ quan điều hành tại các thành phố quyết định việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập. Trong trường hợp không sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập, Cơ quan điều hành tại các thành phố thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 9. Cấp lại Giấy phép thành lập

1. Trường hợp Giấy phép thành lập bị mất, bị rách hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác, trình tự, thủ tục cấp lại như sau:

a) Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập về Cơ quan điều hành tại các thành phố theo một trong ba cách: gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua Hệ thống hành chính một cửa điện tử tại Trung tâm tài chính quốc tế;

b) Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập gồm có văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập theo Mẫu số 03.GĐN tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này;

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cơ quan điều hành tại các thành phố quyết định cấp lại Giấy phép thành lập.

2. Trường hợp Giấy phép thành lập có sai sót, nhầm lẫn, Cơ quan điều hành tại các thành phố tiến hành thu hồi và cấp lại Giấy phép thành lập.

Điều 10. Tạm đình chỉ hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập

Cơ quan điều hành tại các thành phố tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi Giấy phép thành lập trong các trường hợp theo quy định của Chính phủ về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa.

Điều 11. Các biện pháp quản lý trong trường hợp khẩn cấp

1. Trong trường hợp xuất hiện nguy cơ gây mất ổn định thị trường giao dịch hàng hóa, ảnh hưởng đến an ninh kinh tế - tài chính, trật tự, an toàn xã hội, hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật nghiêm trọng liên quan đến hoạt động giao dịch tại Sở giao dịch hàng hóa trong Trung tâm tài chính quốc tế, Bộ Công Thương có quyền áp dụng một hoặc đồng thời các biện pháp khẩn cấp, bao gồm: tạm ngừng hoặc hạn chế giao dịch trên hệ thống của Sở giao dịch hàng hóa; áp dụng chế độ kiểm soát đặc biệt đối với hệ thống công nghệ thông tin; công bố thông tin khẩn cấp về diễn biến thị trường và rủi ro tiềm ẩn; hạn chế hoặc đình chỉ quyền truy cập hệ thống đối với tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật hoặc thao túng thị trường, nhằm đảm bảo an toàn kỹ thuật, minh bạch và ổn định thị trường.

2. Trường hợp áp dụng các biện pháp tại khoản 1 Điều này, Bộ Công Thương thông báo công khai lý do, phạm vi áp dụng, thời hạn hiệu lực và hướng dẫn thực hiện đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 12. Hàng hóa được phép mua bán qua Sở giao dịch hàng hóa

Hàng hóa được phép mua bán qua Sở giao dịch hàng hóa theo quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 222/2025/QH15 bao gồm nhưng không giới hạn các nhóm sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm năng lượng, nguyên liệu công nghiệp, kim loại (bao gồm cả kim loại quý hiếm trừ vàng), tín chỉ các-bon, sản phẩm văn hóa, nghệ thuật là tài sản số sử dụng công nghệ mã thông báo không thể thay thế (NFT).

Điều 13. Trung tâm thanh toán bù trừ

1. Trung tâm thanh toán bù trừ là tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ bù trừ cho các giao dịch mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa trong Trung tâm tài chính quốc tế.

2. Trung tâm thanh toán bù trừ được tổ chức theo mô hình là công ty con của Sở giao dịch hàng hóa, có vốn điều lệ tối thiểu 500 tỷ đồng, có hệ thống công nghệ thông tin phù hợp với hệ thống công nghệ thông tin của Sở giao dịch hàng hóa.

3. Thẩm định và chấp thuận tổ chức đủ điều kiện là Trung tâm thanh toán bù trừ.

a) Cơ quan điều hành tại các thành phố thẩm định hồ sơ và chấp thuận tổ chức đủ điều kiện là Trung tâm thanh toán bù trừ;

b) Công ty con của Sở giao dịch hàng hóa có nhu cầu được chấp thuận là Trung tâm thanh toán bù trừ nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận về Cơ quan điều hành tại các thành phố theo một trong ba cách: gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua Hệ thống hành chính một cửa điện tử tại Trung tâm tài chính quốc tế;

c) Hồ sơ đề nghị chấp thuận bao gồm: Văn bản đề nghị chấp thuận Trung tâm thanh toán bù trừ theo Mẫu số 04.GĐN quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này; tài liệu chứng minh việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện để tổ chức Trung tâm thanh toán bù trừ theo quy định tại Nghị định này;

d) Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan điều hành tại các thành phố tổ chức thẩm định và quyết định chấp thuận tổ chức đủ điều kiện là Trung tâm thanh toán bù trừ. Trường hợp không chấp thuận, Cơ quan điều hành tại các thành phố có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

4. Trung tâm thanh toán bù trừ được thực hiện dịch vụ thanh toán bù trừ cho một hoặc nhiều Sở giao dịch hàng hóa.

5. Trung tâm thanh toán bù trừ có trách nhiệm:

a) Quản lý ký quỹ của các thành viên và thực hiện việc tính toán, bù trừ vị thế sau giao dịch;

b) Thực hiện các biện pháp quản lý rủi ro, bao gồm yêu cầu nộp bổ sung ký quỹ, áp dụng quỹ bảo đảm, cơ chế xử lý khi thành viên mất khả năng thanh toán;

c) Thiết lập cơ chế giám sát, phòng ngừa, ứng cứu và khắc phục sự cố hệ thống trong thời hạn theo quy định;

d) Công bố kịp thời các quy tắc bù trừ, thanh toán, quản lý rủi ro;

đ) Cung cấp đầy đủ thông tin cho thành viên, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức liên quan theo quy định;

e) Báo cáo định kỳ và đột xuất về hoạt động thanh toán bù trừ, quản lý rủi ro cho cơ quan quản lý nhà nước;

g) Tuân thủ các quy định về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố;

h) Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và quyết định của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

6. Trung tâm thanh toán bù trừ được thu phí dịch vụ theo thỏa thuận với Sở giao dịch hàng hóa.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở giao dịch hàng hóa

1. Duy trì điều kiện thành lập và thực hiện các quy định của Chính phủ về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa.

2. Vận hành Sàn giao dịch hàng hóa tuân thủ Điều lệ hoạt động, bảo đảm cạnh tranh công bằng, tuân thủ các chuẩn mực quốc tế về giao dịch, thanh toán, công bố thông tin và quản trị rủi ro.

3. Bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống giao dịch, thanh toán, bù trừ hoạt động an toàn, liên tục, có khả năng dự phòng và phòng ngừa rủi ro sự cố.

4. Niêm yết hàng hóa, hợp đồng hàng hóa, bảo đảm đáp ứng về nguồn gốc xuất xứ, chất lượng sản phẩm hàng hóa đúng với quy chuẩn của hợp đồng.

5. Giám sát giao dịch nhằm phát hiện và ngăn chặn hành vi vi phạm như thao túng giá, gian lận, rửa tiền và các hành vi bị cấm khác; áp dụng cơ chế cảnh báo sớm, giới hạn vị thế, giới hạn giao dịch để bảo đảm an toàn thị trường.

6. Chấp thuận và chấm dứt tư cách thành viên của Sở giao dịch hàng hóa theo quy định của Chính phủ về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa; giám sát việc tuân thủ nghĩa vụ của thành viên; xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

7. Tổ chức đào tạo, phổ biến kiến thức, hướng dẫn nghiệp vụ cho thành viên và nhà đầu tư nhằm nâng cao hiểu biết và ý thức tuân thủ pháp luật.

8. Bảo đảm điều kiện và thực hiện kết nối với hệ thống công nghệ thông tin của cơ quan quản lý nhà nước để truyền dữ liệu giao dịch phục vụ công tác quản lý nhà nước.

9. Phối hợp với Cơ quan giám sát Trung tâm tài chính quốc tế (sau đây gọi tắt là Cơ quan giám sát) trong công tác giám sát, phòng ngừa và xử lý vi phạm.

10. Thực hiện báo cáo hoạt động, kết nối dữ liệu giao dịch theo hướng dẫn của Cơ quan điều hành tại các thành phố.

11. Thực hiện quy định tại Nghị định này và văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Nghị quyết số 222/2025/QH15.

12. Thực hiện các biện pháp phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt như đối tượng báo cáo là tổ chức tài chính theo quy định của pháp luật tại Trung tâm tài chính quốc tế.

Điều 15. Thành viên của Sở giao dịch hàng hóa

1. Thành viên của Sở giao dịch hàng hóa là doanh nghiệp đáp ứng điều kiện theo quy định của Sở giao dịch hàng hóa, được Sở giao dịch hàng hóa chấp thuận tư cách thành viên.

2. Thành viên của Sở giao dịch hàng hóa phải tuân thủ quy định của Chính phủ về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa và Điều lệ hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa.

Điều 16. Quyền và trách nhiệm của cá nhân, thương nhân tham gia giao dịch

1. Thành viên trong Trung tâm tài chính quốc tế, cá nhân và thương nhân nước ngoài không phải là thành viên kinh doanh của Sở giao dịch hàng hóa được phép ủy thác cho thành viên kinh doanh thực hiện các hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa.

2. Cá nhân, thương nhân tham gia giao dịch trên Sở giao dịch hàng hóa có trách nhiệm tuân thủ quy định của Chính phủ về mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa và Điều lệ, quy chế hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa.

3. Trường hợp thực hiện hợp đồng bằng giao nhận hàng hóa vật chất thuộc danh mục hàng hóa kinh doanh có điều kiện, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch phải đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Chương III
XUẤT NHẬP KHẨU ĐỂ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH HÀNG HÓA QUA SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA

Điều 17. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để thực hiện hợp đồng giao dịch hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa

Việc thực hiện hợp đồng giao dịch trên Sở giao dịch hàng hóa bằng giao nhận hàng hóa vật chất được hưởng những ưu đãi theo Nghị định quy định về chính sách tài chính trong Trung tâm tài chính quốc tế.

Điều 18. Điều kiện hưởng ưu đãi

1. Có chứng từ chứng minh hàng hóa thuộc quy định tại Điều 17 Nghị định này.

2. Việc hưởng ưu đãi về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, cùng các ưu đãi khác về thủ tục hải quan được thực hiện theo Nghị định quy định về chính sách tài chính trong Trung tâm tài chính quốc tế.

3. Hàng hóa thuộc diện kiểm tra chuyên ngành (an toàn thực phẩm, y tế, môi trường, nông nghiệp, khoa học - công nghệ, quốc phòng, an ninh) tuân thủ quy định, quy trình kiểm tra, giám sát và thẩm quyền của cơ quan quản lý chuyên ngành tương ứng.

Chương IV
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 19. Trách nhiệm của Bộ Công Thương

1. Phối hợp với Cơ quan giám sát tiến hành kiểm tra hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa và hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa.

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các quy định về ưu đãi, xử lý vi phạm đối với hoạt động xuất nhập khẩu và mua bán hàng hóa quy định tại Nghị định này.

Điều 20. Trách nhiệm của Cơ quan điều hành tại các thành phố

1. Tổ chức thẩm tra hồ sơ đề nghị thành lập Sở giao dịch hàng hóa của Thành viên Trung tâm tài chính quốc tế.

2. Cấp, cấp lại, tạm đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập.

3. Phê duyệt Danh mục hàng hóa sản xuất tại Việt Nam được phép giao dịch trên cơ sở đề xuất của Sở giao dịch hàng hóa và phù hợp với quy định pháp luật.

4. Phê duyệt Danh mục hợp đồng của Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài được liên thông giao dịch.

5. Xem xét, quyết định việc bổ sung, sửa đổi, tạm dừng hoặc chấm dứt giao dịch đối với từng mặt hàng cụ thể nhằm bảo đảm ổn định thị trường, an ninh kinh tế và lợi ích quốc gia.

6. Thẩm định, chấp thuận tổ chức đủ điều kiện là Trung tâm thanh toán bù trừ.

7. Xây dựng và vận hành hệ thống kết nối dữ liệu giao dịch theo thời gian thực, đảm bảo gửi toàn bộ dữ liệu giao dịch về Bộ Công Thương và các cơ quan quản lý nhà nước liên quan để phục vụ công tác giám sát, quản lý và phân tích thị trường.

Điều 21. Trách nhiệm của Cơ quan giám sát

1. Ban hành cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động mua bán hàng hóa phù hợp với quy định tại Nghị quyết 222/2025/QH15 và pháp luật liên quan. Cơ chế kiểm tra, giám sát bao gồm quy trình kiểm soát các hoạt động niêm yết, phát hành, chuyển nhượng, giao dịch hợp đồng hàng hóa phái sinh phù hợp với thông lệ quốc tế.

2. Tổ chức kiểm tra định kỳ dựa trên các tiêu chí kiểm soát rủi ro đối với hoạt động mua bán hàng hóa tại Sở giao dịch hàng hóa.

3. Thực hiện kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm về tính minh bạch, thao túng thị trường, rửa tiền hoặc không tuân thủ quy định giao dịch.

4. Đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện các biện pháp xử lý vi phạm theo quy định pháp luật.

5. Thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa và hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa được tổ chức trong phạm vi Trung tâm tài chính quốc tế.

Điều 22. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước khác

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm ban hành, hướng dẫn, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật để áp dụng cơ chế ưu đãi đối với hoạt động của

Trung tâm tài chính quốc tế và hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa; phối hợp với Cơ quan điều hành tại các thành phố, Cơ quan giám sát để quản lý và xử lý vi phạm.

2. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng có trách nhiệm bảo đảm điều kiện hạ tầng kỹ thuật, kho bãi, dịch vụ logistics, an ninh, trật tự phục vụ hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa và mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa; phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan liên quan để quản lý, giám sát, xử lý các vấn đề phát sinh tại địa phương.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 12 năm 2025.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì việc thực hiện được áp dụng theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 24. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

Phụ lục I

(Kèm theo Nghị định số 330/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ)

Mẫu số 01.GĐN	Mẫu Giấy đề nghị cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa
Mẫu số 02.GĐN	Mẫu Giấy đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa
Mẫu số 03.GĐN	Mẫu Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa
Mẫu số 04.GĐN	Mẫu Giấy đề nghị chấp thuận đủ điều kiện là Trung tâm thanh toán bù trừ

Mẫu số 01.GĐN

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../GĐN-

(Địa danh), ngày.... tháng.... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA

Kính gửi: Cơ quan điều hành...(1)

Tên doanh nghiệp:.....
Mã số doanh nghiệp:.....
Vốn điều lệ:.....
Người đại diện theo pháp luật:.....
Căn cước số:..... cấp ngày.....
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
Địa chỉ trụ sở chính:.....
Điện thoại:..... Email:..... Website:.....

Đề nghị Cơ quan điều hành tại...(1) xem xét cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa cho doanh nghiệp với các nội dung sau:

1. Tên Sở giao dịch hàng hóa:

- Tên Sở giao dịch hàng hóa viết bằng tiếng Việt *(ghi bằng chữ in hoa)*:
.....
- Tên Sở giao dịch hàng hóa viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:.....
.....
- Tên Sở giao dịch hàng hóa viết tắt *(nếu có)*:.....

2.Tên, địa chỉ nơi tổ chức giao dịch:.....
.....

3. Tên, địa chỉ nền tảng giao dịch:.....

4. Hàng hóa, hợp đồng giao dịch qua Sở giao dịch hàng hóa:.....

Doanh nghiệp cam kết những nội dung trên là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hồ sơ, tài liệu gửi kèm
(Liệt kê đầy đủ):
1.....
2.....
3.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1) Ghi rõ tên, địa danh của Cơ quan điều hành.

Mẫu số 02.GĐN

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../GĐN-

(Địa danh), ngày.... tháng.... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP THÀNH LẬP SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA

Kính gửi: Cơ quan điều hành.....[(1)]

1. Tên doanh nghiệp:.....
Mã số doanh nghiệp:.....
Vốn điều lệ:.....
Người đại diện theo pháp luật:.....
Căn cước số:..... cấp ngày.....
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
Địa chỉ trụ sở chính:.....
Điện thoại:..... Email:..... Website:.....

2. Tên Sở giao dịch hàng hóa *(tên trên Giấy phép thành lập, bằng chữ in hoa)*:
.....

- Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa (cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại lần thứ.....[(2)]) số: ..... do Cơ quan điều hành tại...[(1)] cấp ngày:...../...../.....

Đề nghị Cơ quan điều hành tại...[(1)] xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa cho doanh nghiệp với các nội dung sau:

- Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:.....
- Lý do sửa đổi, bổ sung: .....
.....

Doanh nghiệp cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số...../2025/NĐ-CP ngày.... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định về thành lập và hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa và mua bán hàng hóa, dịch vụ trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Doanh nghiệp cam kết những nội dung trên là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hồ sơ, tài liệu gửi kèm:
(Liệt kê đầy đủ tài liệu chứng minh yêu cầu sửa đổi, bổ sung)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Chú thích:
[(1)] Ghi rõ tên, địa danh của Cơ quan điều hành.
[(2)] Ghi rõ lần cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có).

Mẫu số 03.GĐN

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../GĐN-

(Địa danh), ngày.... tháng.... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA

Kính gửi: Cơ quan điều hành.....[(1)]

1. Tên doanh nghiệp:.....
Mã số doanh nghiệp:.....
Vốn điều lệ:.....
Người đại diện theo pháp luật:.....
Căn cước số:..... cấp ngày.....
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
Địa chỉ trụ sở chính:.....
Điện thoại:..... Email:..... Website:.....

2. Tên Sở giao dịch hàng hóa *(tên trên Giấy phép thành lập, bằng chữ in hoa)*:
.....

- Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa (cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại lần thứ.....[(2)]) số..... do Cơ quan điều hành tại.....[(1)] cấp ngày:...../...../.....

Đề nghị Cơ quan điều hành tại.... [(1)] xem xét cấp lại Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa cho doanh nghiệp với lý do sau:
.....

Doanh nghiệp cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số...../2025/NĐ-CP ngày.... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định về thành lập và hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Doanh nghiệp cam kết những nội dung trên là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Chú thích:

[(1)] Ghi rõ tên, địa danh của Cơ quan điều hành.

[(2)] Ghi rõ lần cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có).

Mẫu số 04.GĐN

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../GĐN-

(Địa danh), ngày.... tháng.... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CHẤP THUẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀ TRUNG TÂM THANH TOÁN BÙ TRỪ

Kính gửi: Cơ quan điều hành.....[(1)]

1. Tên doanh nghiệp:.....

Mã số doanh nghiệp:.....

Vốn điều lệ:.....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Căn cước số:..... cấp ngày.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:..... Email:..... Website:.....

- Là công ty con của Sở giao dịch hàng hóa *(tên trên Giấy phép thành lập, bằng chữ in hoa)*:.....

Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa (sửa đổi, bổ sung lần thứ.....[(2)]) số ..... do Cơ quan điều hành tại.... [(1)]cấp ngày:...../...../.....

2. Nội dung đề nghị:

Đề nghị Cơ quan điều hành tại... [(1)]xem xét chấp thuận cho doanh nghiệp đủ điều kiện là Trung tâm thanh toán bù trừ của Sở Giao dịch hàng hóa[(3)] sau:

- .....

- .....

Doanh nghiệp cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số...../2025/NĐ-CP ngày.... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định về thành lập, hoạt động của Sở

giao dịch hàng hóa và mua bán hàng hóa, dịch vụ trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Doanh nghiệp cam kết những nội dung trên là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hồ sơ, tài liệu gửi kèm:
Tài liệu chứng minh đáp ứng đầy đủ các điều kiện về tổ chức Trung tâm thanh toán bù trừ

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Chú thích:
(1) Ghi rõ tên, địa danh của Cơ quan điều hành.
(2) Ghi rõ lần cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có).
(3) Ghi tên của Sở giao dịch hàng hóa đã được cấp Giấy phép thành lập.

Phụ lục II

(Kèm theo Nghị định số 330/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ)

Mẫu số 01.GP	Mẫu Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa
Mẫu số 02.CT.TTBT	Mẫu Giấy chấp thuận tổ chức đủ điều kiện là Trung tâm thanh toán bù trừ

Mẫu số 01.GP

CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH...[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /GP-	*(Địa danh), ngày..... tháng..... năm.....*

GIẤY PHÉP
THÀNH LẬP SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA
Cấp lần thứ nhất: ngày... tháng... năm...
Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...: ngày... tháng... năm...
Cấp lại lần thứ...: ngày... tháng... năm...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH...[1]

Căn cứ.....[2].....;

Căn cứ Nghị định số...../2025/NĐ-CP ngày.... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định về thành lập, hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa và mua bán hàng hóa, dịch vụ trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa theo Giấy đề nghị số:..... của.....[3].....
.....;

Theo đề nghị của.....[4].....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa cho.....[3].....
.....:

- Mã số doanh nghiệp:.....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....
- Điện thoại:..... Email:..... Website:.....

1. Tên Sở giao dịch hàng hóa:

- Tên Sở giao dịch hàng hóa viết bằng tiếng Việt[5]:.....
- Tên Sở giao dịch hàng hóa bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....
- Tên Sở giao dịch hàng hóa viết tắt (nếu có):.....

2. Tên, địa chỉ nơi tổ chức giao dịch: .....

3. Tên, địa chỉ nền tảng giao dịch:.....

4. Hàng hóa, hợp đồng giao dịch qua Sở giao dịch hàng hóa:... .....

Điều 2. .....[3] phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số...../2025/NĐ-CP ngày..... tháng..... năm 2025 của Chính phủ quy định về thành lập, hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa và mua bán hàng hóa, dịch vụ trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.

Nơi nhận:
- .....[3];
- .....[6];
- Lưu: VT, ...[4].

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Chú thích:

[1]: Ghi rõ tên, địa danh của Cơ quan điều hành.

[2]: Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp phép.

[3]: Tên thương nhân được cấp giấy phép.

[4]: Tên đơn vị trình.

[5]: Tên Sở giao dịch hàng hóa bằng tiếng Việt.

[6]: Các cơ quan, đơn vị liên quan cần gửi giấy phép.

Mẫu số 02.CT.TTBT

CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH...[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: / GCN -	*(Địa danh), ngày..... tháng..... năm.....*

CHẤP THUẬN TỔ CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀ TRUNG TÂM THANH TOÁN BÙ TRỪ

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH...[1]

Căn cứ .....[2].....;

Căn cứ Nghị định số...../2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định về thành lập, hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa và mua bán hàng hóa, dịch vụ trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam;

Xét hồ sơ đề nghị chấp thuận đủ điều kiện là Trung tâm thanh toán bù trừ của Sở Giao dịch hàng hóa theo Giấy đề nghị số..... của:.....[3].....;

Theo đề nghị của.....[4].....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận cho.....[3].....- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập số:..... ngày..... tháng..... năm..... đủ điều kiện là Trung tâm thanh toán bù trừ của Sở Giao dịch hàng hóa sau:

1. Tên Sở giao dịch hàng hóa:

- Tên Sở giao dịch hàng hóa viết bằng tiếng Việt[5]:.....

- Tên Sở giao dịch hàng hóa viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

- Tên Sở giao dịch hàng hóa viết tắt (nếu có):.....

2. Địa chỉ, điện thoại, website của Sở giao dịch hàng hóa:

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại:.....

- Website:.....

Điều 2......[3] phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số...../2025/NĐ-CP ngày..... tháng..... năm 2025 của Chính phủ quy định về thành lập, hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa và mua bán hàng hóa, dịch vụ trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam và các văn bản pháp luật liên quan.

Điều 3. Chấp thuận đủ điều kiện là trung tâm thanh toán bù trừ này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:
- .....[3];
- .....[6];
- Lưu: VT, ...[4].

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Chú thích:

[1]: Ghi rõ tên, địa danh của Cơ quan điều hành.

[2]: Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Giấy chấp thuận.

[3]: Tên doanh nghiệp.

[4]: Tên đơn vị trình.

[5]: Ghi bằng chữ in hoa.

[6]: Các cơ quan, đơn vị liên quan cần gửi Giấy chấp thuận.